

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 28-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

**Ban hành bản Quy định về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể
sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981.

Để thể chế hoá các chủ trương mới đã nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải.

Để giải phóng mọi lực lượng sản xuất, huy động khả năng của nhân dân phát triển sản xuất hàng hoá, dịch vụ sản xuất phục vụ đời sống và phục vụ xuất khẩu;

Để phát triển kinh tế tập thể, kết hợp chặt chẽ kinh tế tập thể với kinh tế quốc doanh.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải.

Điều 2. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. - Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành.

Phạm Hùng

(Đã ký)

QUY ĐỊNH

Về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải

(Ban hành kèm theo nghị định số 28-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các đơn vị kinh tế tập thể gắn bó chặt chẽ với các đơn vị kinh tế quốc doanh trong cơ cấu ngành kinh tế kỹ thuật và cơ cấu nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, phải phát triển kinh tế tập thể, làm cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong các đơn vị kinh tế tập thể ngày càng được củng cố, hoàn thiện và phát huy đầy đủ tính ưu việt của nó so với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi bằng các chính sách kinh tế nhằm khuyến khích các đơn vị kinh tế tập thể tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống của người lao động tăng thêm đóng góp cho Nhà nước, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước, bằng các chính sách kinh tế, hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị kinh tế tập thể phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải; đồng thời dựa trên hiệu quả kinh tế mà đẩy mạnh việc phân công chuyên môn hoá, hiệp tác hoá giữa các đơn vị kinh tế tập thể với các đơn vị kinh tế quốc doanh, giữa các vùng, giữa các ngành sản xuất.

Điều 2. - Đơn vị kinh tế tập thể là đơn vị kinh tế tự quản của tập thể xã viên như có tư liệu sản xuất và các vốn khác, tự quyết định mọi vấn đề sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập và lỗ lãi.

Đơn vị kinh tế tập thể có tư cách pháp nhân và địa vị pháp lý trước pháp luật.

Điều 3. - Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tài sản và thu nhập hợp pháp của đơn vị kinh tế tập thể, của người lao động là thành viên của các đơn vị kinh tế này. Mọi

hành vi xâm phạm các quyền đó đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 4. - Đơn vị kinh tế tập thể có nghĩa vụ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và nộp thuế đúng quy định.

Tất cả các đơn vị kinh tế tập thể phải theo chế độ kế toán, thống kê của Nhà nước, phải sử dụng sổ sách kế toán có đăng ký với cơ quan tài chính và hoá đơn do cơ quan tài chính phát hành; Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê quy định cụ thể chế độ kế toán, thống kê phù hợp với mỗi loại đơn vị kinh tế tập thể.

Điều 5. - Những người có vốn, những người có kỹ thuật, chuyên môn và những người lao động, không phải là cán bộ, công nhân viên tại chức, có quyền tự nguyện tập hợp lại thành một đơn vị kinh tế tập thể.

Tất cả các đơn vị kinh tế tập thể đang hoạt động, hay mới thành lập, đều có quyền tự lựa chọn một trong các hình thức tổ chức phù hợp nêu dưới đây, có thể xin giải thể, thay đổi quy mô hoặc thay đổi hình thức tổ chức, không ai được gò ép.

a) Hợp tác xã bậc cao

- Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở hữu tập thể phải chiếm phần lớn trong tổng số vốn của hợp tác xã và ngày càng phát triển bằng quỹ tích lũy trích từ lợi nhuận. Ngoài ra, hợp tác xã có thể gọi cổ phần của xã viên và của những người ngoài hợp tác xã để phát triển sản xuất.

- Chủ nhiệm và Ban quản trị hợp tác xã do Đại hội xã viên bầu ra.

- Việc sản xuất kinh doanh phải theo Điều lệ hợp tác xã và theo Nghị quyết Đại hội xã viên.

- Thu nhập của xã viên được phân phối chủ yếu theo lao động.

- Vốn cổ phần được chia lợi nhuận theo quyết định của Đại hội xã viên.

b) Hợp tác xã bậc thấp.

- Tư liệu sản xuất và các vốn khác do xã viên góp cổ phần chiếm phần lớn trong tổng số vốn của hợp tác xã, phần còn lại là sở hữu tập thể ngày càng phát triển bằng quỹ tích lũy trích từ lợi nhuận. Hợp tác xã có thể gọi thêm cổ phần của người ngoài hợp tác xã.

- Chủ nhiệm và Ban quản trị hợp tác xã do Đại hội xã viên bầu ra.

- Việc sản xuất kinh doanh phải theo Điều lệ hợp tác xã và theo nghị quyết Đại hội xã viên.
- Thu nhập được phân phối theo lao động và theo cổ phần. Tỷ lệ cụ thể do Đại hội xã viên quyết định.
- Vốn cổ phần được chia lợi nhuận theo quyết định của Đại hội xã viên.

c) Tổ hợp tác là đơn vị kinh tế tập thể có nội dung hoạt động tương ứng như hợp tác xã bậc thấp, quy mô nhỏ có một phần tư liệu sản xuất và vốn bằng tiền là sở hữu tập thể ngày càng phát triển bằng quỹ tích lũy trích từ lợi nhuận.

Phạm vi ngành nghề, quy mô và số lao động tối đa trong tổ hợp tác do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương quy định cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Các tổ, đội sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp, khi tách ra, có thể thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

Điều 6. - Nhà nước khuyến khích các đơn vị kinh tế tập thể phát triển từ hình thức thấp đến hình thức cao, trên cơ sở phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng cao hơn. Nhà nước khuyến khích nhiều hợp tác xã tự nguyện liên kết lại thành liên hiệp xã, hoặc liên kết, liên doanh với các cơ sở kinh tế quốc doanh và các đơn vị kinh tế thuộc các thành phần kinh tế khác, trên cơ sở điều lệ liên kết, liên doanh tự nguyện, có đăng ký và được Nhà nước công nhận.

Điều 7. - Các đơn vị kinh tế tập thể phải có đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động và phải hoạt động đúng ngành, nghề, loại sản phẩm đã đăng ký; nếu có thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh.

Các đơn vị kinh tế tập thể do Ủy ban Nhân dân quận, huyện xét cấp đăng ký kinh doanh. Nếu quy mô lớn thì do Ủy ban Nhân dân quận, huyện xét, đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương duyệt cấp đăng ký kinh doanh.

Điều 8. - Tất cả các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất sản phẩm hàng loạt phải đăng ký chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu sản phẩm với cơ quan đo lường, kiểm tra chất lượng của địa phương. Những mẫu sản phẩm đã đăng ký thì đơn vị sản xuất được giữ bản quyền và có quyền phát hiện, tố giác những kẻ làm hàng giả theo mẫu hàng của đơn vị mình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. - Chính quyền các cấp có quyền giám sát các đơn vị kinh tế tập thể chấp hành pháp luật và những quy định của Nhà nước, nhưng không được can thiệp vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, không được thu thêm bất cứ một khoản nào ngoài thuế và các khoản thu khác theo Luật định.

Điều 10. - Các đơn vị kinh tế tập thể hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành, nghề, sản phẩm sau đây phải tuân theo những quy định riêng.

a) Những ngành, nghề, sản phẩm phải có giấy phép đặc biệt mới được sản xuất kinh doanh.

Các đơn vị kinh tế tập thể không được hoạt động sản xuất kinh doanh những ngành, nghề, sản phẩm có liên quan đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội như sản xuất, chế biến thuốc nổ, thuốc độc, hoá chất độc, nha phiến, chế tạo vũ khí phương tiện phát sóng vô tuyến điện và những ngành, nghề, sản phẩm Nhà nước độc quyền kinh doanh như ấn loát, xuất bản, vàng, kim cương, đá quý, rượu, thuốc lá, vận tải quá cảnh, vận tải viễn dương.

Các Bộ chủ quản các ngành sản xuất trên đây ban hành các quy chế cụ thể bảo đảm thực hiện quy định này.

Trường hợp đặc biệt, ngoại lệ phải được Hội đồng Bộ trưởng hoặc cơ quan được Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền cho phép.

b) Những ngành, nghề, sản phẩm có các quy chế riêng.

- Các Bộ có trách nhiệm ban hành các quy chế cụ thể về thủ tục và các điều kiện mà các đơn vị kinh tế tập thể phải chấp hành khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành, nghề, sản phẩm liên quan đến sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và những vật tư quan trọng của nền kinh tế quốc dân, như: